TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ánh Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Đẹp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Trần Kiều T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Hồ Minh G, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp Tây, xã T, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 16/7/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Trần Kiều T trình bày: chị và anh G cưới nhau vào năm 2013, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2013 tại UBND xã xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G không phụ giúp chị nhiều trong việc chăm lo kinh tế gia đình, không tôn trọng ý kiến, không quan tâm đến suy nghĩ của chị, lúc nào cũng giành phần phải về mình, vô cớ nghi ngờ sự chung thủy của chị, từ đó, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay, chị nhận thấy không còn tình cảm với anh G, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh G.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hồng H, sinh ngày 30/01/2014 và Hồ Trọng H1, sinh ngày 30/11/2015. Hiện 02 con chung đang

sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Minh G trình bày: về thời gian cưới, đăng ký kết hôn đúng như chị T nêu. Trong cuộc sống hàng ngày, anh vẫn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, thu thập tạo ra anh đều đưa cho chị T xoay sở để lo cho gia đình và các con. Tuy nhiên, do bản thân anh có bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc, thường xuyên phải uống thuốc điều trị nên khoản tiền anh đưa cho chị T không được như chị T mong muốn. Anh cũng thừa nhận có nghi ngờ chị T không chung thủy bởi vì vợ chồng đang chung sống bình thường thì chị T lại tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống không lý do và ly thân với anh từ năm 2015 đến nay, khi anh tới lui gần gũi thì chị T không đồng ý nên anh nghi ngờ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị T tuy nhiên trong thời gian qua vẫn chưa tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hồng H, sinh ngày 30/01/2014 và Hồ Trọng H1, sinh ngày 30/11/2015. Hiện tại hai con đang sống với chị T. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Trần Kiều T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Minh G là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2]. Về nội dung:

Chị Phạm Trần Kiều T và anh Hồ Minh G cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2013 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Chị T nêu nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G không phụ giúp chị trong việc chăm lo kinh tế cho gia đình, không biết quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị mà luôn giành phần đúng về mình, luôn nghi ngờ sự chung thủy của chị. Anh G thừa nhận mình có những thiếu sót nhưng do khả năng của bản thân có hạn chứ không phải anh không muốn chăm sóc chu đáo cho vợ con. Xét thấy,

mâu thuẫn giữa chị T và anh G mặc dù không lớn nhưng vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay vẫn không thể hàn gắn, Tòa án đã cho thời gian để các đương sự hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Tại phiên tòa, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn và anh G không tìm ra được giải pháp nào khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hồng H, sinh ngày 30/01/2014 và Hồ Trọng, sinh ngày 30/11/2015, hiện cả 02 con đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu nuôi 02 con chung, anh G cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh G không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị T và anh G đều trình bày vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Phạm Trần Kiều T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Trần Kiều T về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Hồ Min G.

Về hôn nhân: chị Phạm Trần Kiều T được ly hôn với anh Hồ Minh G.

Về nuôi con chung: chị Phạm Trần Kiều T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hồ Hồng H, sinh ngày 30/01/2014 và Hồ Trọng H1, sinh ngày 30/11/2015. Anh Hồ Minh G không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Phạm Trần Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000204 ngày 27/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị T đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc